



Bộ đèn chiếu sáng kho xưởng cổ điển, tiết kiệm và đáng tin cậy

GreenUp Round Highbay

Dòng sản phẩm đèn GreenUp Round Highbay mang lại sự cân bằng tối ưu giữa hiệu suất cơ bản và giá cả. Dòng sản phẩm này bao gồm nhiều loại sản phẩm với nhiều tùy chọn, thông số kỹ thuật cạnh tranh, chất lượng và độ tin cậy lâu dài. Dòng sản phẩm này phù hợp cho hầu hết các ứng dụng công nghiệp.

Lợi ích

- Tiết kiệm năng lượng tuyệt vời, đáng giá đồng tiền bỏ ra
- Chất lượng ánh sáng cao với một loạt các gói quang thông đáp ứng yêu cầu của các ứng dụng khác nhau
- Mạnh mẽ và tin cậy

Tính năng

- Hiệu suất hệ thống 140 lm/W
- Tùy chọn chùm tia hẹp và rộng
- Cấp bảo vệ IP65/IK06
- Tuổi thọ 50.000 giờ trong nhiệt độ môi trường 35°C
- Nhiệt độ hoạt động từ -20°C đến 45°C

Ứng dụng

- Sản xuất
- Nhà kho

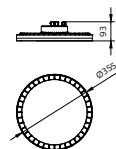
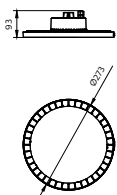
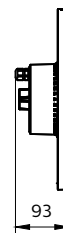
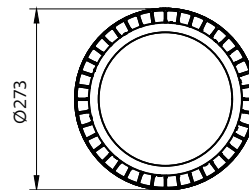
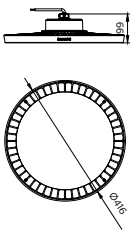
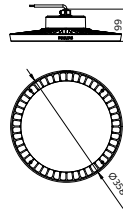
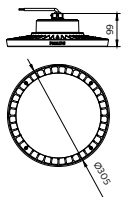
GreenUp Round Highbay

Phiên bản



Size L

Bản vẽ kích thước



GreenUp Round Highbay

Bản vẽ kích thước



Thông tin chung	
Bộ điều khiển	-
Thông tin kỹ thuật về đèn	
Chỉ số hoàn màu (CRI)	>80
Vận hành và điện	
Cấp bảo vệ IEC	Cấp an toàn I
Tần số lưới điện	50 or 60 Hz
Điều khiển và điều chỉnh độ sáng	
Có thể điều chỉnh độ sáng (Có hỗ trợ tăng/giảm sáng)	Không
Cơ khí và vỏ đèn	
Kiểu chụp quang học	Thấu kính
Màu sắc vỏ thiết bị	Xám
Mã bảo vệ khỏi tác động cơ học	IK06
Mã bảo vệ chống xâm nhập	IP65
Phê duyệt và ứng dụng	
Dấu CE	Có
Dấu ENEC	-
Ký hiệu tính dễ cháy	-
Thử nghiệm sợi dây phát sáng	-
Hiệu suất ban đầu (Tuân thủ IEC)	
Dung sai quang thông	+/-10%

Thông tin chung

Order Code	Full Product Name	Bao gồm bộ điều khiển	Số lượng bộ điều khiển	Thê dịch vụ
911401588745	BY518P SE LED50/NW PSU WB	Có	1 thiết bị	-
911401588845	BY518P SE LED50/CW PSU WB	Có	1 thiết bị	-
911401588945	BY518P SE LED70/NW PSU WB	Có	1 thiết bị	-
911401589045	BY518P SE LED70/CW PSU WB	Có	1 thiết bị	-
911401647607	BY518P LED210/NW PSU WB GM	-	-	Có
911401647707	BY518P LED210/CW PSU WB GM	-	-	Có
911401648307	BY518P LED210/CW PSU NB GM	-	-	Có
911401677808	BY518P SE LED105/NW PSU WB GM	Có	1 thiết bị	Có
911401677908	BY518P SE LED105/CW PSU WB GM	Có	1 thiết bị	Có
911401678008	BY518P SE LED140/NW PSU WB GM	Có	1 thiết bị	Có
911401678108	BY518P SE LED140/CW PSU WB GM	Có	1 thiết bị	Có
911401678208	BY518P SE LED200/NW PSU WB GM	Có	1 thiết bị	Có
911401678308	BY518P SE LED200/CW PSU WB GM	Có	1 thiết bị	Có
911401678408	BY518P SE LED245/NW PSU WB GM	Có	1 thiết bị	Có
911401678508	BY518P SE LED245/CW PSU WB GM	Có	1 thiết bị	Có
911401678608	BY518P SE LED290/NW PSU WB GM	Có	1 thiết bị	Có
911401678708	BY518P SE LED290/CW PSU WB GM	Có	1 thiết bị	Có
911401648707	BY518P LED300/CW PSU NB GM	-	-	Có
911401672007	BY518P LED110/NW PSU WB GM	-	-	Có
911401672107	BY518P LED110/CW PSU WB GM	-	-	Có
911401672207	BY518P LED160/NW PSU WB GM	-	-	Có
911401672307	BY518P LED160/CW PSU WB GM	-	-	Có
911401672507	BY518P LED110/CW PSU NB GM	-	-	Có
911401672707	BY518P LED160/CW PSU NB GM	-	-	Có
911401647807	BY518P LED260/NW PSU WB GM	-	-	Có
911401647907	BY518P LED260/CW PSU WB GM	-	-	Có

Thông tin kỹ thuật về đèn (1/2)

Order Code	Full Product Name	Góc chiếu của nguồn sáng	Nhiệt độ màu (CCT)	Hiệu suất phát quang định mức	Hiệu suất Quang thông
911401588745	BY518P SE LED50/NW PSU WB	120 °	4000 K	163 lm/W	5.000 lm

Order Code	Full Product Name	Góc chiếu của nguồn sáng	Nhiệt độ màu (CCT)	Hiệu suất phát quang định mức	Hiệu suất Quang thông
911401588845	BY518P SE LED50/CW PSU WB	120 °	6500 K	163 lm/W	5.000 lm

GreenUp Round Highbay

Order Code	Full Product Name	Góc chiếu của nguồn sáng	Nhiệt độ màu (CCT)	Hiệu suất phát quang định mức	Quang thông
911401588945	BY518P SE LED70/NW PSU WB	120 °	4000 K	159 lm/W	7.000 lm
911401589045	BY518P SE LED70/CW PSU WB	120 °	6500 K	159 lm/W	7.000 lm
911401647607	BY518P LED210/NW PSU WB GM	-	4000 K	137 lm/W	21.000 lm
911401647707	BY518P LED210/CW PSU WB GM	-	6500 K	137 lm/W	21.000 lm
911401648307	BY518P LED210/CW PSU NB GM	-	6500 K	137 lm/W	21.000 lm
911401677808	BY518P SE LED105/NW PSU WB GM	120 °	4000 K	150 lm/W	10.500 lm
911401677908	BY518P SE LED105/CW PSU WB GM	120 °	6500 K	150 lm/W	10.500 lm
911401678008	BY518P SE LED140/NW PSU WB GM	120 °	4000 K	143 lm/W	14.000 lm
911401678108	BY518P SE LED140/CW PSU WB GM	120 °	6500 K	143 lm/W	14.000 lm
911401678208	BY518P SE LED200/NW PSU WB GM	120 °	4000 K	148 lm/W	20.000 lm
911401678308	BY518P SE LED200/CW PSU WB GM	120 °	6500 K	148 lm/W	20.000 lm
911401678408	BY518P SE LED245/NW PSU WB GM	120 °	4000 K	153 lm/W	24.500 lm

Order Code	Full Product Name	Góc chiếu của nguồn sáng	Nhiệt độ màu (CCT)	Hiệu suất phát quang định mức	Quang thông
911401678508	BY518P SE LED245/CW PSU WB GM	120 °	6500 K	153 lm/W	24.500 lm
911401678608	BY518P SE LED290/NW PSU WB GM	120 °	4000 K	151 lm/W	29.000 lm
911401678708	BY518P SE LED290/CW PSU WB GM	120 °	6500 K	151 lm/W	29.000 lm
911401648707	BY518P LED300/CW PSU NB GM	-	6500 K	143 lm/W	30.000 lm
911401672007	BY518P LED110/NW PSU WB GM	-	4000 K	143 lm/W	11.000 lm
911401672107	BY518P LED110/CW PSU WB GM	-	6500 K	143 lm/W	11.000 lm
911401672207	BY518P LED160/NW PSU WB GM	-	4000 K	139 lm/W	16.000 lm
911401672307	BY518P LED160/CW PSU WB GM	-	6500 K	139 lm/W	16.000 lm
911401672507	BY518P LED110/CW PSU NB GM	-	6500 K	143 lm/W	11.000 lm
911401672707	BY518P LED160/CW PSU NB GM	-	6500 K	139 lm/W	16.000 lm
911401647807	BY518P LED260/NW PSU WB GM	-	4000 K	139 lm/W	26.000 lm
911401647907	BY518P LED260/CW PSU WB GM	-	6500 K	139 lm/W	26.000 lm

Thông tin kỹ thuật về đèn (2/2)

Order Code	Full Product Name	Số lượng nguồn sáng	Loại chóa quang học
911401588745	BY518P SE LED50/NW PSU WB	1	Góc rộng
911401588845	BY518P SE LED50/CW PSU WB	1	Góc rộng
911401588945	BY518P SE LED70/NW PSU WB	1	Góc rộng
911401589045	BY518P SE LED70/CW PSU WB	1	Góc rộng
911401647607	BY518P LED210/NW PSU WB GM	-	-
911401647707	BY518P LED210/CW PSU WB GM	-	-
911401648307	BY518P LED210/CW PSU NB GM	-	-
911401677808	BY518P SE LED105/NW PSU WB GM	1	Góc rộng
911401677908	BY518P SE LED105/CW PSU WB GM	1	Góc rộng
911401678008	BY518P SE LED140/NW PSU WB GM	1	Góc rộng
911401678108	BY518P SE LED140/CW PSU WB GM	1	Góc rộng
911401678208	BY518P SE LED200/NW PSU WB GM	1	Góc rộng
911401678308	BY518P SE LED200/CW PSU WB GM	1	Góc rộng

Order Code	Full Product Name	Số lượng nguồn sáng	Loại chóa quang học
911401678408	BY518P SE LED245/NW PSU WB GM	1	Góc rộng
911401678508	BY518P SE LED245/CW PSU WB GM	1	Góc rộng
911401678608	BY518P SE LED290/NW PSU WB GM	1	Góc rộng
911401678708	BY518P SE LED290/CW PSU WB GM	1	Góc rộng
911401648707	BY518P LED300/CW PSU NB GM	-	-
911401672007	BY518P LED110/NW PSU WB GM	-	-
911401672107	BY518P LED110/CW PSU WB GM	-	-
911401672207	BY518P LED160/NW PSU WB GM	-	-
911401672307	BY518P LED160/CW PSU WB GM	-	-
911401672507	BY518P LED110/CW PSU NB GM	-	-
911401672707	BY518P LED160/CW PSU NB GM	-	-
911401647807	BY518P LED260/NW PSU WB GM	-	-
911401647907	BY518P LED260/CW PSU WB GM	-	-

Vận hành và điện

Order Code	Full Product Name	Điện áp đầu vào	Công suất	Phù hợp với bật/tắt ngẫu nhiên
911401588745	BY518P SE LED50/NW PSU WB	220-240 V	30,5 W	Không
911401588845	BY518P SE LED50/CW PSU WB	220-240 V	30,5 W	Không
911401588945	BY518P SE LED70/NW PSU WB	220-240 V	44 W	Không
911401589045	BY518P SE LED70/CW PSU WB	220-240 V	44 W	Không
911401647607	BY518P LED210/NW PSU WB GM	220-240 V	154 W	-
911401647707	BY518P LED210/CW PSU WB GM	220-240 V	154 W	-
911401648307	BY518P LED210/CW PSU NB GM	220-240 V	154 W	-
911401677808	BY518P SE LED105/NW PSU WB GM	220 đến 240 V	70 W	Không
911401677908	BY518P SE LED105/CW PSU WB GM	220 đến 240 V	70 W	Không
911401678008	BY518P SE LED140/NW PSU WB GM	220 đến 240 V	98 W	Không
911401678108	BY518P SE LED140/CW PSU WB GM	220 đến 240 V	98 W	Không
911401678208	BY518P SE LED200/NW PSU WB GM	220 đến 240 V	135 W	Không
911401678308	BY518P SE LED200/CW PSU WB GM	220 đến 240 V	135 W	Không
911401678408	BY518P SE LED245/NW PSU WB GM	220 đến 240 V	160 W	Không

Order Code	Full Product Name	Điện áp đầu vào	Công suất	Phù hợp với bật/tắt ngẫu nhiên
911401678508	BY518P SE LED245/CW PSU WB GM	220 đến 240 V	160 W	Không
911401678608	BY518P SE LED290/NW PSU WB GM	220 đến 240 V	192 W	Không
911401678708	BY518P SE LED290/CW PSU WB GM	220 đến 240 V	192 W	Không
911401648707	BY518P LED300/CW PSU NB GM	220-240 V	207 W	-
911401672007	BY518P LED110/NW PSU WB GM	220-240 V	77 W	-
911401672107	BY518P LED110/CW PSU WB GM	220-240 V	77 W	-
911401672207	BY518P LED160/NW PSU WB GM	220-240 V	115 W	-
911401672307	BY518P LED160/CW PSU WB GM	220-240 V	115 W	-
911401672507	BY518P LED110/CW PSU NB GM	220-240 V	77 W	-
911401672707	BY518P LED160/CW PSU NB GM	220-240 V	115 W	-
911401647807	BY518P LED260/NW PSU WB GM	220-240 V	187 W	-
911401647907	BY518P LED260/CW PSU WB GM	220-240 V	187 W	-

Điều khiển và điều chỉnh độ sáng

Order Code	Full Product Name	Độ mờ tối đa
911401588745	BY518P SE LED50/NW PSU WB	Không áp dụng
911401588845	BY518P SE LED50/CW PSU WB	Không áp dụng
911401588945	BY518P SE LED70/NW PSU WB	Không áp dụng
911401589045	BY518P SE LED70/CW PSU WB	Không áp dụng
911401647607	BY518P LED210/NW PSU WB GM	-
911401647707	BY518P LED210/CW PSU WB GM	-
911401648307	BY518P LED210/CW PSU NB GM	-
911401677808	BY518P SE LED105/NW PSU WB GM	Không áp dụng
911401677908	BY518P SE LED105/CW PSU WB GM	Không áp dụng
911401678008	BY518P SE LED140/NW PSU WB GM	Không áp dụng
911401678108	BY518P SE LED140/CW PSU WB GM	Không áp dụng
911401678208	BY518P SE LED200/NW PSU WB GM	Không áp dụng
911401678308	BY518P SE LED200/CW PSU WB GM	Không áp dụng

Order Code	Full Product Name	Độ mờ tối đa
911401678408	BY518P SE LED245/NW PSU WB GM	Không áp dụng
911401678508	BY518P SE LED245/CW PSU WB GM	Không áp dụng
911401678608	BY518P SE LED290/NW PSU WB GM	Không áp dụng
911401678708	BY518P SE LED290/CW PSU WB GM	Không áp dụng
911401648707	BY518P LED300/CW PSU NB GM	-
911401672007	BY518P LED110/NW PSU WB GM	-
911401672107	BY518P LED110/CW PSU WB GM	-
911401672207	BY518P LED160/NW PSU WB GM	-
911401672307	BY518P LED160/CW PSU WB GM	-
911401672507	BY518P LED110/CW PSU NB GM	-
911401672707	BY518P LED160/CW PSU NB GM	-
911401647807	BY518P LED260/NW PSU WB GM	-
911401647907	BY518P LED260/CW PSU WB GM	-

Phê duyệt và ứng dụng

GreenUp Round Highbay

Order Code	Full Product Name	Phạm vi nhiệt độ môi trường xung quanh
911401588745	BY518P SE LED50/NW PSU WB	-30 đến +45°C
911401588845	BY518P SE LED50/CW PSU WB	-30 đến +45°C
911401588945	BY518P SE LED70/NW PSU WB	-30 đến +45°C
911401589045	BY518P SE LED70/CW PSU WB	-30 đến +45°C
911401647607	BY518P LED210/NW PSU WB GM	-20 đến +45°C
911401647707	BY518P LED210/CW PSU WB GM	-20 đến +45°C
911401648307	BY518P LED210/CW PSU NB GM	-20 đến +45°C
911401677808	BY518P SE LED105/NW PSU WB GM	-30 đến +45°C
911401677908	BY518P SE LED105/CW PSU WB GM	-30 đến +45°C
911401678008	BY518P SE LED140/NW PSU WB GM	-30 đến +45°C
911401678108	BY518P SE LED140/CW PSU WB GM	-30 đến +45°C
911401678208	BY518P SE LED200/NW PSU WB GM	-30 đến +45°C
911401678308	BY518P SE LED200/CW PSU WB GM	-30 đến +45°C

Order Code	Full Product Name	Phạm vi nhiệt độ môi trường xung quanh
911401678408	BY518P SE LED245/NW PSU WB GM	-30 đến +45°C
911401678508	BY518P SE LED245/CW PSU WB GM	-30 đến +45°C
911401678608	BY518P SE LED290/NW PSU WB GM	-30 đến +45°C
911401678708	BY518P SE LED290/CW PSU WB GM	-30 đến +45°C
911401648707	BY518P LED300/CW PSU NB GM	-20 đến +45°C
911401672007	BY518P LED110/NW PSU WB GM	-20 đến +45°C
911401672107	BY518P LED110/CW PSU WB GM	-20 đến +45°C
911401672207	BY518P LED160/NW PSU WB GM	-20 đến +45°C
911401672307	BY518P LED160/CW PSU WB GM	-20 đến +45°C
911401672507	BY518P LED110/CW PSU NB GM	-20 đến +45°C
911401672707	BY518P LED160/CW PSU NB GM	-20 đến +45°C
911401647807	BY518P LED260/NW PSU WB GM	-20 đến +45°C
911401647907	BY518P LED260/CW PSU WB GM	-20 đến +45°C

Hiệu suất ban đầu (Tuân thủ IEC)

Order Code	Full Product Name	Màu sắc ban đầu
911401588745	BY518P SE LED50/NW PSU WB	(0.38, 0.375) SDCM<5
911401588845	BY518P SE LED50/CW PSU WB	(0.313, 0.329) SDCM<5
911401588945	BY518P SE LED70/NW PSU WB	(0.38, 0.375) SDCM<5
911401589045	BY518P SE LED70/CW PSU WB	(0.313, 0.329) SDCM<5
911401647607	BY518P LED210/NW PSU WB GM	(0.385, 0.380) SDCM<5
911401647707	BY518P LED210/CW PSU WB GM	(0.316, 0.332) SDCM<5
911401648307	BY518P LED210/CW PSU NB GM	(0.316, 0.332) SDCM<5
911401677808	BY518P SE LED105/NW PSU WB GM	(0.38, 0.375) SDCM<5
911401677908	BY518P SE LED105/CW PSU WB GM	(0.313, 0.329) SDCM<5
911401678008	BY518P SE LED140/NW PSU WB GM	(0.38, 0.375) SDCM<5
911401678108	BY518P SE LED140/CW PSU WB GM	(0.313, 0.329) SDCM<5
911401678208	BY518P SE LED200/NW PSU WB GM	(0.38, 0.375) SDCM<5
911401678308	BY518P SE LED200/CW PSU WB GM	(0.313, 0.329) SDCM<5

Order Code	Full Product Name	Màu sắc ban đầu
911401678408	BY518P SE LED245/NW PSU WB GM	(0.38, 0.375) SDCM<5
911401678508	BY518P SE LED245/CW PSU WB GM	(0.313, 0.329) SDCM<5
911401678608	BY518P SE LED290/NW PSU WB GM	(0.38, 0.375) SDCM<5
911401678708	BY518P SE LED290/CW PSU WB GM	(0.313, 0.329) SDCM<5
911401648707	BY518P LED300/CW PSU NB GM	(0.316, 0.332) SDCM<5
911401672007	BY518P LED110/NW PSU WB GM	(0.385, 0.380) SDCM<5
911401672107	BY518P LED110/CW PSU WB GM	(0.316, 0.332) SDCM<5
911401672207	BY518P LED160/NW PSU WB GM	(0.385, 0.380) SDCM<5
911401672307	BY518P LED160/CW PSU WB GM	(0.316, 0.332) SDCM<5
911401672507	BY518P LED110/CW PSU NB GM	(0.316, 0.332) SDCM<5
911401672707	BY518P LED160/CW PSU NB GM	(0.316, 0.332) SDCM<5
911401647807	BY518P LED260/NW PSU WB GM	(0.385, 0.380) SDCM<5
911401647907	BY518P LED260/CW PSU WB GM	(0.316, 0.332) SDCM<5

